

Số: /GCN-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM
PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 410 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và An toàn bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Sở Khoa học và Công nghệ chứng nhận:

1. Tên tổ chức: **Trung tâm Khoa học và Đổi mới sáng tạo**

Địa chỉ: Km 12, QL 14, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0865 975456

E-mail: khoahocvadoimoisangtao@gmail.com

Đã đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này.

Địa điểm hoạt động:

- Tại Trung tâm Khoa học và Đổi mới Sáng tạo;

Điện thoại: 0865 975456;

- Tại hiện trường.

2. Số đăng ký: **ĐK 640**

3. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp: Lần đầu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai (để b/c);
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (để b/c);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Thị Hoà

Phụ lục
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH,
HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG
CỦA TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số /GCN-SKHCN ngày tháng năm 2025
của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ , chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số lớn nhất cho phép	Phương pháp thực hiện	Ghi chú
1	Bình chuẩn kim loại	2 L ÷ 50 L	0,1	Theo ĐLVN 10:2017	Lần đầu
2	Bình chuẩn thủy tinh	250 mL ÷ 1000 mL	A		
3	Bộ Quả cân chuẩn E2 (12 quả)	1 mg ÷ 500 mg	E2	Theo ĐLVN 16:2021; ĐLVN 14:2009; ĐLVN 15:2009; ĐLVN 30:2019	Lần đầu
4	Bộ Quả cân chuẩn E2 (12 quả)	1 g ÷ 500 g	E2		
5	Bộ Quả cân chuẩn F1 (12 quả)	1 g ÷ 500 g	F1		
6	Quả cân chuẩn F1	1 kg	F1		
7	Bộ Quả cân chuẩn M1 (12 quả)	1 g ÷ 500 g	M1		
8	Bộ Quả cân chuẩn M1 (02 quả)	1 kg	M1		
9	Bộ Quả cân chuẩn M1 (02 quả)	2 kg	M1		
10	Bộ Quả cân chuẩn M1 (05 quả)	5 kg	M1		
11	Bộ Quả cân chuẩn M1 (05 quả)	10 kg	M1		
12	Bộ Quả cân chuẩn M1 (21 quả)	20 kg	M1		

⁽¹⁾ Trường hợp phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác phải được kiểm định, thử nghiệm tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN, Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN.

⁽²⁾ Trường hợp chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 phải được hiệu chuẩn tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN, Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN.

13	Thiết bị chuẩn đo điện trở tiếp đất	Điện trở đất ($0 \div 2000$) Ω	Điện trở đất: 20 Ω : $\pm (2 \% \text{ rdg} + 10 \text{ dgt})$ 200 Ω ; 2000 Ω : $\pm (2 \% \text{ rdg} + 3 \text{ rdg})$	ĐLVN 143:2019	Lần đầu
----	-------------------------------------	---	--	---------------	---------

⁽¹⁾ Trường hợp phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác phải được kiểm định, thử nghiệm tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN, Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN.

⁽²⁾ Trường hợp chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 phải được hiệu chuẩn tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN, Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN.